

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2019/HNGĐ-PT**

Ngày 09-5-2019

V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thắng

Các Thẩm phán:

Ông Ngô Thanh Sỹ

Ông Vũ Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Vũ Thị Hồng Uyên - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”,

Do bản án sơ thẩm số 129/2018/HNGĐ-ST ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện N bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ Hồng M, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: Thôn 2Q, xã Th, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ tạm trú: Số 54, tổ 13C, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Minh: Luật sư Vũ Văn Tăng - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1993.

Địa chỉ thường trú: Thôn Q, xã Th, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ tạm trú: Tổ 4, ấp B, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người kháng cáo: Anh Võ Hồng M – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn – anh Võ Hồng M, trình bày:

Anh M và chị P tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 2011.

Sau khi kết hôn, vợ chồng vào làm ăn, sinh sống tại xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên có nhiều điểm bất đồng dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Anh M và chị P đã sống ly thân từ tháng 9/2017. Nay tình cảm không còn, anh M yêu cầu Tòa án cho ly hôn chị P.

Về con chung: Anh M và chị P có một con chung là cháu Võ Lê Thảo Ng, sinh ngày 15/01/2013. Hiện nay cháu Ng đang sống cùng với anh M tại địa chỉ số 54, tổ 13C, khu phố 3, phường A, thành phố B. Nếu được ly hôn, anh M xin được nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - chị Lê Thị P, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, anh M trình bày là đúng. Anh M yêu cầu ly hôn, chị P đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Võ Lê Thảo Ng, sinh ngày 15/01/2013. Nếu Tòa án cho ly hôn, chị P xin được nuôi dưỡng cháu Ng, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số 129/2018/HNGĐ-ST ngày 18/12/2018, Tòa án nhân dân huyện N quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Hồng M được ly hôn chị Lê Thị P.

Về con chung: Giao cháu Võ Lê Thảo Ng cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Võ Hồng M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra, án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/12/2018, anh Võ Hồng M có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung với nội dung:

Đề nghị cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, giao cháu Võ Lê Thảo Ng cho anh M nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh M tranh luận, trình bày:

Từ khi vợ chồng có mâu thuẫn và sống ly thân, anh M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng. Chị P hiện nay không có chỗ ở cố định, việc làm và thu nhập không ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Ng cho anh M nuôi để đảm bảo cho cuộc sống cũng như việc học tập và sự phát triển bình thường của cháu Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P là có căn cứ.

Về việc giải quyết vụ án: Anh M có đủ điều kiện và thực tế đã nuôi dưỡng cháu Ng từ khi vợ chồng sống ly thân. Điều kiện nuôi con của chị P không đảm bảo bằng anh M. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Ng cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng, chị Lê Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ quy định của pháp luật tố tụng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị P.

Về kháng cáo của anh Võ Hồng M:

Theo quy định của pháp luật, sau khi ly hôn, cha và mẹ đều có quyền, đồng thời là nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc đối với con chưa thành niên đến khi các cháu trưởng thành. Anh M, chị P có một con chung, việc anh M, chị P cùng có nguyện vọng được nuôi con đều là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con chung cho ai nuôi phải phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng người và nhằm mục đích tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của cháu bé.

Trong vụ án này, từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thì chị P đã không còn nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Lúc đầu chị P gửi con về quê, sau đó, anh M về đón cháu vào B. Từ đó đến nay cháu Ng được anh M nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo, cháu được đi học có kết quả tốt. Phía chị P hiện có nơi ở không ổn định, điều kiện chăm sóc con không đảm bảo bằng anh M.

Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của anh M, sửa án sơ thẩm, giao cháu Ng cho anh M nuôi dưỡng. Tạm thời chị P không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau này, nếu cho rằng anh M nuôi con không đảm bảo, chị P có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con bằng vụ án khác theo thủ tục do pháp luật quy định.

Do kháng cáo được chấp nhận, anh M không phải chịu án phí phúc thẩm, được trả lại tạm ứng án phí đã nộp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự,

Sửa bản án sơ thẩm số 129/2018/HNGĐ-ST ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện N.

Áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Hồng M được ly hôn chị Lê Thị P.

Về con chung: Giao cháu Võ Lê Thảo Ng, sinh ngày 15/01/2013, cho anh Võ Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị Lê Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

Về án phí: Anh Võ Hồng M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007973 ngày 06/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, anh M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Hoàn trả anh Võ Hồng M 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000100 ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. N;
- Chi cục THADS H. N;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thăng